

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC

Hồ Văn Thống¹, Lê Thị Vân Kiều^{2*} và Nguyễn Đắc Nguyên³

¹Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

³Khoa Giáo dục thể chất - Sư phạm Nghệ thuật, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Lê Thị Vân Kiều, Email: ltvkieu@dthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 03/5/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 31/5/2024; Ngày duyệt đăng: 12/6/2024

Tóm tắt

Sự bùng nổ thông tin, khoa học, kỹ thuật, mạng xã hội có vai trò kỳ diệu cho sự phát triển con người và xã hội. Nghiên cứu này nhằm tổng quan về văn hóa sử dụng mạng xã hội, hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng mạng xã hội, quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng mạng xã hội của sinh viên. Tập hợp các kết quả trên để làm sáng tỏ hơn cho nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tác giả đã dựa trên các quan điểm phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu lý luận để thu thập, xử lý, phân tích, đánh giá, khái quát hóa hệ thống luận cứ khoa học trong lịch sử và xác định rõ những khoảng trống: chưa xác định đủ các nội dung quản lý, chưa xác định rõ cách tiếp cận, cũng như thực hiện chưa hiệu quả trong quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng mạng xã hội cho sinh viên.

Từ khóa: Giáo dục văn hóa, quản lý hoạt động, sử dụng mạng xã hội.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1296>

Trích dẫn: Hồ, V. T., Lê, T. V. K., & Nguyễn, Đ. N. (2024). Tổng quan nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục văn hoá sử dụng mạng xã hội của sinh viên đại học. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 11-20. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1296>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

LITERATURE REVIEW ON MANAGING CULTURAL EDUCATION ACTIVITIES OF SOCIAL MEDIA USED BY UNIVERSITY STUDENTS

Ho Van Thong¹, Le Thi Van Kieu^{2*}, and Nguyen Dac Nguyen³

¹*Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

³*Faculty of Physical Education and Art Teacher Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author: Le Thi Van Kieu, Email: ltvkieu@dthu.edu.vn*

Article history

Received: 03/5/2024; Received in revised form: 31/5/2024; Accepted: 12/6/2024

Abstract

The explosion of information, science, technology, and social media plays an incredible role in the development of humans and society. This study aims to review social media usage, activities of cultural education in social media usage, and managing activities of cultural education in social media usage by students. These reviewed results shed a better light on the study of managing activities of cultural education in social media usage by students from universities in the Mekong Delta. This study is derived from theoretical frameworks and methodologies to collect, process, analyze, evaluate, and generalize outcomes from past studies, thereby identifying room for further research and contents are not fully managed; the approach stays unclear and managing activities of cultural education in social media usage by students is not effective.

Keywords: *Activity management, cultural education, social media usage.*

1. Mở đầu

Với sự bùng nổ thông tin, tri thức, khoa học, kỹ thuật, mạng xã hội (MXH) có chức năng kỳ diệu trong đem đến những điều tốt đẹp cho con người. Nhất là đối với sinh viên (SV), MXH sẽ mở ra chân trời khám phá, học hỏi phát triển tối ưu nhân cách, thích ứng nhanh với sự biến đổi, phát triển như vũ bão của thời đại. Bên cạnh những lợi ích tuyệt vời, MXH cũng mang đến những bất cập, gây ra những hậu quả khôn lường, hủy hoại sức khỏe, những giá trị vật chất, tinh thần cho con người nếu việc sử dụng MXH thiếu hiểu biết, không đúng cách, không vì mục tiêu tích cực, tốt đẹp. Do đó, giáo dục văn hóa sử dụng MXH, đặc biệt là quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH của SV là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt, ý nghĩa thực tiễn cấp thiết. Để thực hiện quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV đạt hiệu quả cao, người thực hiện cần nghiên cứu tổng quan đề tài để có tầm nhìn tổng thể, kế thừa thành tựu khoa học có giá trị cao trong lịch sử. Đây là vấn đề có ý nghĩa cấp thiết cho khoa học và thực tiễn nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng thương hiệu cho trường đại học để hội nhập, phát triển.

Ở Việt Nam chưa có định nghĩa chính thức về văn hóa sử dụng mạng xã hội. Theo Nguyễn & cs. (2017) “Văn hóa mạng” là một khái niệm có nội hàm rộng, khái quát lại là tất cả những biểu hiện của con người tham gia vào cộng đồng mạng Internet và văn hóa được thể hiện trên mạng Internet. Cụ thể, văn hóa sử dụng MXH là thái độ, hành vi ứng xử đúng mực đối với Internet, biết khai thác, sử dụng mạng trên cơ sở có kiến thức, hiểu biết, tận dụng và khai thác tối đa những yếu tố tích cực, lành mạnh trên mạng để góp phần nâng cao tri thức và xây dựng, hoàn thiện nhân cách bản thân, đồng thời biết tự phòng ngừa, tiết chế, đề kháng với những mặt trái, tiêu cực từ Internet.

2. Nội dung

Tác giả đã dựa trên các quan điểm toàn diện, hệ thống, lịch sử, thực tiễn, khách quan phương pháp luận định hướng thực hiện nghiên cứu. Đặc biệt là vận dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu lý luận như thu thập thông tin, tài liệu từ nhiều nguồn tin cậy trong và ngoài nước. Từ đó, tác giả tiến hành đọc, phân tích, phân loại, so sánh, đối chiếu, phán đoán, suy luận, khái quát hóa, hệ thống hóa tổng quan nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV các trường đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2.1. Tổng quan các nghiên cứu về văn hóa sử dụng mạng xã hội

Văn hóa sử dụng MXH là những giá trị vật chất, tinh thần của việc sử dụng MXH đem lại. MXH có nhiều kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước. Trước tiên là những nghiên cứu về tầm quan trọng của MXH. Nghiên cứu của Fewkes & cs. (2014) nhấn mạnh vai trò MXH giúp tăng cường cơ hội và khả năng học tập của trẻ vị thành niên và thanh niên. Các nhà nghiên cứu của Hoa kỳ như Valenzuela & cs. (2009) cũng chỉ rõ MXH giúp cho giới trẻ giữ liên lạc với gia đình và bạn bè, kết bạn mới, chia sẻ ý tưởng, ý kiến về nhiều vấn đề với nhau trong cuộc sống. MXH cũng tạo điều kiện cho các trẻ vị thành niên và thanh niên đóng góp vào hoạt động có ích vì cộng đồng. Bài viết “The use of alternative social networking sites in higher educational settings: A case study of the E-learning benefits of Ning in Education/Sử dụng mạng xã hội trong giáo dục đại học: Một trường hợp về lợi ích của E-Learning” của (Brady & cs., 2010); bài viết “Social network theory and educational change/Lý thuyết mạng xã hội và sự biến đổi của giáo dục” của (Choi, 2010); BahireEfe (2012) với tác phẩm “Thái độ của SV đại học đối với việc sử dụng mạng xã hội” ở Thổ Nhĩ Kỳ cho thấy phần lớn SV cảm thấy vui dành khá nhiều thời gian trong một ngày để sử dụng MXH, việc sử dụng MXH để giải trí, giao tiếp, học tập với họ khá dễ dàng. Nghiên cứu của Megan & cs. (2012) đề cập ảnh hưởng của MXH đến việc giao tiếp và tự học của SV. Kết quả nghiên cứu cho thấy tất cả SV đều sử dụng một mạng xã hội để giao tiếp với nhau, với gia đình và tự học. Hinduja & cs. (2014) cho rằng thanh thiếu niên có thể bị bắt nạt, ức hiếp hoặc bị “quấy rối” trên các trang MXH. Các nghiên cứu gần đây đã chứng minh hiện tượng thanh thiếu niên bị bắt nạt trên các

trang MXH là rất phổ biến và có thể gây ra những tác động sâu sắc đến tâm lý của các em như trầm cảm, lo lắng, tách biệt và thậm chí tự tử.

Ở Việt Nam có nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu vấn đề này. Phạm (2014) đã nghiên cứu “Xã hội Internet và văn hoá Việt Nam đương đại”. Văn hoá Internet đã trở thành một bộ phận quan trọng của văn hoá Việt Nam đương đại, phát triển với tốc độ rất nhanh, người dùng Internet tăng trưởng đáng kể. Văn hoá Internet Việt định vị một cách rành mạch trong lòng hệ thống văn hoá Việt Nam. Trần & cs. (2014) đầu tư nghiên cứu “Sử dụng mạng xã hội trong SV Việt Nam”. Nguyễn & cs. (2016), có nghiên cứu về “Tác động của mạng xã hội Facebook đối với SV hiện nay”. Kết quả của các nghiên cứu đều đưa ra những tỉ lệ sử dụng Facebook ở SV rất cao và thường sử dụng Facebook với nhu cầu tương tác và giải trí. Nội dung trên các trang MXH đã vượt qua tầm kiểm soát của người sử dụng, gia đình và của các cơ quan chức năng. Đây là nguyên nhân mà nhiều nội dung độc hại xuất hiện và xâm nhập vào đời sống tinh thần của giới trẻ “một cách tự nhiên”. Đây là vấn nạn của xã hội hiện nay. Hoàng & cs. (2021) có công trình nghiên cứu “Văn hóa ứng xử trên “Không gian mạng” của SV Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng: Thực trạng và giải pháp. Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng văn hóa ứng xử của SV, chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế, đề xuất các giải pháp phát huy những mặt tích cực, khắc phục những hạn chế trong văn hóa ứng xử trên không gian mạng của SV. Vấn đề này cũng được tác giả Hoàng & cs. (2021) nghiên cứu, phân tích thực trạng, tìm ra nguyên nhân, đề xuất những biện pháp để xây dựng văn hóa ứng xử phù hợp nhất là đối với SV. Hà (2023) đã nghiên cứu luận án tiến sĩ về “Thái độ của SV sư phạm đối với việc thể hiện bản thân trên Facebook cá nhân”. Tác giả khái quát cơ sở lý luận về thái độ của SV sư phạm đối với việc thể hiện bản thân trên Facebook cá nhân, chỉ ra, phân tích sâu ba mặt biểu hiện thái độ của SV sư phạm đối với việc thể hiện bản thân trên Facebook cá nhân. Bài viết “Mạng xã hội - cơ hội đi cùng hiểm họa đối với giới trẻ trong thời đại công nghệ số” của Nguyễn (2023) đã định nghĩa MXH, sơ lược lịch sử xuất hiện và phát triển của MXH, các loại MXH hiện đang được sử dụng nhiều nhất trên thế giới và Việt Nam. Cơ hội cùng hiểm họa của mạng xã hội đối với giới trẻ trong thời đại công nghệ số. Thái độ và cách ứng phó của chúng ta đối với MXH trong điều kiện hiện nay. Nguyễn (2023) luận bàn về văn hóa ứng xử của học sinh, SV trên không gian mạng. Với rất nhiều tính năng như: chat, email, phim ảnh, livestream, chia sẻ file, blog, xã luận... MXH đang trở thành không gian lý tưởng của trao đổi, tương tác, chia sẻ thông tin. Không gian mạng đã mở ra một thế giới vô cùng hấp dẫn với người dùng, nơi mà tất cả các giác quan của họ đều được thỏa mãn một cách tốt nhất. Tuy nhiên, không gian mạng cũng làm nảy sinh những hiện tượng tiêu cực và văn hóa ứng xử của học sinh, SV cần có những biện pháp giáo dục. Thu Phương (2023) với bài viết “Văn hóa sử dụng mạng xã hội của giới trẻ hiện nay” đã nhấn mạnh mỗi người sử dụng cần có ý thức ứng xử có văn hóa mới dần loại bỏ được những mặt tiêu cực trên mạng xã hội. Hoàng (2023) đã nghiên cứu Xây dựng văn hóa ứng xử trên MXH cho SV trong bối cảnh hội nhập. Bên cạnh những lợi ích tích cực, việc sử dụng MXH còn tiềm ẩn nhiều vấn đề như biểu hiện tiêu cực, lệch chuẩn, trục lợi, tuyên truyền thông tin sai sự thật, bôi nhọ người khác... gây ra nhiều hậu quả, ảnh hưởng xấu đến nền tảng các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống. Bài viết cũng trình bày một số biện pháp xây dựng văn hóa ứng xử trong sử dụng MXH cho SV.

Như vậy, các nghiên cứu trên đều nhấn mạnh tầm quan trọng của văn hóa sử dụng MXH trong thời đại ngày nay, khẳng định lợi ích to lớn trong việc sử dụng MXH có văn hóa, đúng mục đích. Bên cạnh đó, MXH gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, hủy hoại giá trị sức khỏe, vật chất, tinh thần. Các nhà nghiên cứu đã đặt ra yêu cầu cấp bách cần có biện pháp xây dựng văn hóa ứng xử, sử dụng MXH nói chung và học sinh, SV nói riêng.

2.2. Tổng quan các nghiên cứu về hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng mạng xã hội cho sinh viên

Hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH là hoạt động được tổ chức có kế hoạch, có mục đích nhằm hình thành cho SV những hành vi, thói quen, thái độ sử dụng MXH tích cực,

hiệu quả. Hoạt động giáo dục văn hóa cho học sinh, SV được nhiều tác giả nghiên cứu: Phan (2011) với bài viết “Giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho học sinh, SV. Đặng & cs. (2018) có nghiên cứu “Hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh phổ thông”. Bùi (2020) nghiên cứu “Hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc ở các trường phổ thông”...

Hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho học sinh, SV chỉ có những bài viết, ít có đề tài khoa học được nghiên cứu. Một số kết quả nghiên cứu cụ thể như Trần & cs. (2020) có bài viết đề xuất xây dựng hai nhóm nội dung giáo dục là quyền, nghĩa vụ cơ bản khi sử dụng MXH và nguyên tắc ứng xử trên MXH, giúp học sinh, SV nói riêng, người sử dụng MXH nói chung không gặp phải các hệ lụy đáng tiếc khi khai thác MXH. Trịnh (2023) với bài viết “Bồi dưỡng kỹ năng ứng xử trên MXH cho SV hiện nay”. Bài viết “Phát huy vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh sử dụng hiệu quả MXH” của (Trần & cs., 2023). Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của nước ta và thời đại công nghệ 4.0, xuất hiện ngày càng nhiều các trang MXH đã tác động đến mọi lĩnh vực hoạt động và sinh hoạt của con người nhất là giới trẻ. Bên cạnh nhiều tiện ích, các trang MXH cũng gây ra những hệ lụy không tốt, khó lường. Bài viết đã tập trung vào các nội dung: Lợi ích và tác hại của MXH; Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục học sinh sử dụng MXH và đề ra các biện pháp phát huy vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh sử dụng hiệu quả MXH. Bài viết đã nêu ra 5 yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục học sinh sử dụng MXH gồm: Chính sách của Nhà nước về MXH; sự phát triển của khoa học và công nghệ; nhà trường; gia đình và xã hội. Nguyễn & cs. (2020) đã nghiên cứu ảnh hưởng của mạng xã hội facebook đến hoạt động học tập của SV Trường Đại học Lao động - Xã hội. Bài viết tìm hiểu thực trạng sử dụng MXH Facebook cho mục đích học tập của SV, từ đó đưa ra khuyến nghị nhằm giúp SV sử dụng MXH Facebook một cách hiệu quả. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra việc sử dụng MXH Facebook có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của SV hiện nay. Điều cần lưu ý là, SV cần biết cách sử dụng Facebook một cách hợp lý để phát huy tối đa những lợi ích mà MXH Facebook đem lại. Tác giả Nguyễn (2020) nghiên cứu làm rõ ảnh hưởng của MXH đối với SV, đặc biệt là những phương diện quan trọng nhất với SV trong học tập và đời sống. Đặc biệt là MXH làm thay đổi nhiều khía cạnh cơ bản trong cách thức học tập truyền thống của SV, giúp SV chủ động, tích cực hơn trong học tập và rèn luyện. Sinh viên tìm kiếm tài liệu, tra cứu thông tin lớp học, trao đổi với bạn bè và giảng viên một cách nhanh chóng mà không cần trực tiếp gặp mặt. Đinh (2023) cũng đã nghiên cứu “Ảnh hưởng của mạng xã hội đối với học sinh, SV qua tổng quan một số công trình nghiên cứu”. Bài viết giới thiệu một số kết quả nghiên cứu của một số tác giả để làm rõ thực trạng sử dụng MXH của học sinh, SV và đề xuất một số kiến nghị để cộng đồng có trách nhiệm trong việc tạo dựng không gian MXH an toàn cho học sinh, SV.

Đặc biệt ngày 17/6/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội với mục đích: “Tạo điều kiện phát triển lành mạnh MXH Việt Nam... xây dựng chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên MXH, giáo dục ý thức, thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của người dùng trên MXH, góp phần xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh tại Việt Nam”. Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 1/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “Chương trình hỗ trợ và bảo vệ HS, SV tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”. Các ban ngành, đoàn thể cần tiếp tục nâng cao khả năng phối hợp, hiệp đồng bảo vệ học sinh, SV trước những tác động tiêu cực của MXH từ sớm, từ xa; tuyên truyền, quán triệt và phổ biến đến HS, SV lợi ích và tác hại, tính hai mặt của việc sử dụng MXH để mỗi em có định hướng đúng đắn khi sử dụng. Trong đó, việc sử dụng đúng mục đích, theo đúng quy định của pháp luật các trang MXH sẽ giúp học sinh, SV khai thác hiệu quả tư liệu phục vụ học tập nhưng nếu lợi dụng MXH để thực hiện những hành vi xấu, sai trái thì MXH sẽ trở nên rất nguy hại. Vì vậy, nhà trường cần thường xuyên giáo dục ý thức sử dụng MXH cho học sinh, SV.

Các nghiên cứu hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV đã xác định chuẩn mực, hành vi ứng xử trên MXH, các nội dung, biện pháp, cách thức huy động phối hợp các

lực lượng giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV. Tuy nhiên, đây là những đề xuất, những ý tưởng định hướng thực hiện. Đặc biệt là những mục tiêu, nội dung chi tiết, phương pháp, hình thức, phương tiện, cách đánh giá, các chủ thể thực hiện cụ thể hầu như chưa được nghiên cứu chi tiết.

2.3. Tổng quan các nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng mạng xã hội cho sinh viên

Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH là những tác động có mục đích của nhà quản lý đến hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV nhằm đạt mục tiêu.

Có nhiều nghiên cứu về quản lý văn hóa nhà trường, văn hóa học đường cụ thể như: Bartell (2003) có nghiên cứu về xây dựng, phát triển văn hoá nhà trường đại học. Nghiên cứu của Fralinger & cs. (2007) về “Văn hóa tổ chức trường đại học”. Vũ (2023) nghiên cứu luận án tiến sĩ về “Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa học đường cho SV”. Trịnh (2023) nghiên cứu về “Xây dựng văn hóa nhà trường trong các trường mầm non có tổ chức giáo dục hòa nhập trên địa bàn thành phố Hải Phòng”; Bùi (2023) đã nghiên cứu luận án “Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Tây Bắc trong bối cảnh đổi mới giáo dục”...

Vấn đề quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH rất ít được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Nghiên cứu lớn nhất về mạng xã hội phải kể đến đề tài “Mạng xã hội với thanh niên Việt Nam - Thực trạng và giải pháp” do (Trần & cs., 2015) thực hiện. Đề tài chủ yếu nghiên cứu xây dựng lý luận khoa học, điều tra thực tiễn sử dụng MXH của SV và đề xuất giải pháp quản lý MXH, các vấn đề cần quan tâm trong quản lý nhà nước đối với hoạt động này. Bên cạnh đó có nhiều bài báo nghiên cứu về vấn đề này: Tác giả Lê (2017) với bài viết “Công tác quản lý mạng xã hội trong tình hình mới”. Tác giả nhấn mạnh công tác quản lý MXH liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều bộ, ngành tại Việt Nam. Để có thể quản lý hiệu quả, cần có sự vào cuộc và phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành có liên quan. Hoàng & cs. (2022) có bài báo trình bày thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng MXH. Vũ (2023), nghiên cứu “Quản lý sử dụng mạng xã hội của học viên sĩ quan trình độ đại học ở các nhà trường quân đội trong giai đoạn hiện nay - thực trạng và giải pháp”. Bài viết “Biện pháp quản lý văn hóa ứng xử của SV trước tác động của mạng xã hội”. Tác giả làm rõ các khái niệm liên quan, phân tích sự cần thiết và thực trạng và đề xuất một số biện pháp để quản lý hiệu quả văn hóa ứng xử trên MXH của SV Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng nhất là trong giai đoạn hiện nay. Bài viết “Tác động của mạng xã hội Facebook đến SV Trường Đại học Kiên Giang” của tác giả (Lý, 2023). Nghiên cứu chỉ rõ, qua Facebook, SV có nhiều cơ hội tham gia vào thế giới thông tin và kết nối rộng lớn, cùng lúc tiếp cận nhiều hệ tư tưởng và giá trị sống khác nhau. Vấn đề đặt ra là cần phải quản lý, định hướng việc sử dụng MXH Facebook như thế nào hạn chế những mặt tiêu cực để đem đến hiệu quả thật sự cho SV Trường Đại học Kiên Giang.

Có thể nói quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV chưa có nhiều công trình nghiên cứu. Các bài viết xác định tầm quan trọng, các chủ thể, lực lượng quản lý, đề xuất biện pháp chung thực hiện quản lý MXH. Các nhà khoa học chưa xác định đủ các nội dung quản lý, chưa xác định rõ cách tiếp cận, cũng như thực hiện quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV.

Để góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý đảm bảo các quyền của người dùng MXH đồng thời bảo vệ các chuẩn mực văn hóa quốc gia, Luật an ninh mạng ra đời năm 2018. Đây là cơ sở pháp lý cho quản lý sử dụng MXH tầm vĩ mô, có giá trị thực tiễn cao. Tiếp theo có Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hiện quản lý sử dụng MXH, cũng như quản lý hoạt động giáo dục sử dụng MXH cho SV trường đại học hiện nay.

Thực hiện nghiên cứu tổng quan các vấn đề liên quan đến quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV, tác giả có nhận xét, đánh giá, xác định hướng nghiên cứu mới như sau:

Về văn hóa sử dụng MXH có những nghiên cứu tập trung làm rõ vai trò vô cùng quan trọng của MXH trong học tập, trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức; phương tiện hoạt động hữu hiệu; kết nối, thiết lập các mối quan hệ giao tiếp hiệu quả của con người. Cùng với mặt tích cực, MXH dễ dàng, nhanh chóng lan truyền thông tin, lời nói, việc làm tiêu cực gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, hủy hoại giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của con người. Từ đó, các nhà nghiên cứu đã đặt ra yêu cầu cấp bách là cần có biện pháp xây dựng văn hóa ứng xử, sử dụng MXH nói chung và học sinh, SV nói riêng.

Hoạt động giáo dục văn hóa truyền thống, văn hóa nhà trường, văn hóa ứng xử, văn hóa đọc... đã có đề tài khoa học được nghiên cứu. Riêng về hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV ít có đề tài khoa học thực hiện, chủ yếu có bài viết đề xuất những ý tưởng, cách thức thực hiện chung chung. Các nghiên cứu đã xác định được những yếu tố chi phối, đề xuất các nguyên tắc giáo dục, xác định chuẩn mực, hành vi ứng xử trên MXH, cách thức huy động phối hợp các lực lượng giáo dục, các kỹ năng giúp SV sử dụng MXH hiệu quả, cách sử dụng phương tiện, công cụ MXH trong học tập. Đặc biệt đã có một số quy định, ban hành bộ quy tắc ứng xử trên MXH, chương trình hành động giáo dục sử dụng MXH cho học sinh, SV. Đặc biệt là những mục tiêu, nội dung chi tiết, phương pháp, hình thức, phương tiện, cách đánh giá, các chủ thể thực hiện cụ thể hầu như chưa được nghiên cứu chi tiết.

Có một số công trình nghiên cứu về quản lý văn hóa nhà trường, hoạt động giáo dục văn hóa truyền thống cho học sinh... Nhưng về quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV chưa có đề tài khoa học thực hiện. Chủ yếu có bài báo nghiên cứu ban đầu, khái quát chung những cơ sở lý luận (xác định tầm quan trọng, các chủ thể quản lý), thực tiễn từ đó đề xuất biện pháp quản lý của nhiều bộ, ngành; các biện pháp quản lý sử dụng MXH nói chung và cho từng đối tượng cụ thể như học viên, SV, học sinh. Các nhà khoa học chưa xác định đủ các nội dung quản lý, chưa xác định rõ cách tiếp cận, cũng như thực hiện chưa hiệu quả trong quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV.

Như vậy, quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng mạng xã hội cho SV các Trường đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long chưa có tác giả thực hiện nghiên cứu trong và ngoài nước. Các công trình nghiên cứu đã công bố về quản lý hoạt động này còn mờ nhạt về cách tiếp cận, nội dung và thực hiện chưa hiệu quả trong quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV. Đây là khoảng trống lý luận và thực tiễn, có ý nghĩa cấp thiết cần được nghiên cứu.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu tổng quan về văn hóa sử dụng MXH của SV hiện nay có mặt tích cực, tốt đẹp nhưng cũng còn nhiều bất cập, tiêu cực gây nên hậu quả nghiêm trọng cho sự phát triển con người và xã hội, cấp bách cần có biện pháp giáo dục. Riêng về hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV ít có đề tài khoa học thực hiện, chủ yếu có bài viết nghiên cứu ban đầu với những đề xuất ở tầm khái quát chung. Nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV chưa có đề tài khoa học thực hiện, chủ yếu có bài báo nghiên cứu ban đầu, khái quát chung về một số cơ sở lý luận, thực tiễn, từ đó đề xuất biện pháp quản lý sử dụng MXH nói chung và cho từng đối tượng cụ thể như học viên, SV, học sinh. Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV các Trường đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long chưa được nghiên cứu trong và ngoài nước. Những kết quả này thực sự đã xác định được các khoảng trống trong nghiên cứu về hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV. Đây là cơ sở/nền tảng, cấp thiết thực hiện nghiên cứu “Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng MXH cho SV các trường đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long”.

Tài liệu tham khảo

- BahireEfe, Ö. Z. A. D. (2012). "Tertiary students" attitudes towards using SNS. *International Conference on Communication, Media, Technology and Design, Istanbul, Turkey*, 9-11.
- Bartell, M. (2003). Internationalization of universities: A university culture-based framework. *Higher Education*, 45, 43-70. <https://doi.org/10.1023/A:1021225514599>.
- Brady, K. P., Holcomb, L. B., & Smith, B. V. (2010). The use of alternative social networking sites in higher educational settings: A case study of the E-learning benefits of Ning in education. *Journal of Interactive Online Learning*, 9(2), 151-170.
- Bộ Thông tin và Truyền thông. (2021). *Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/06/2021 về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội*.
- Bùi, T. K. T. (2023). *Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh ở trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Tây Bắc trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Học viện Quản lý giáo dục.
- Choi. (2010). *Social Network Theory and Educational Change*. Harvard Education Press.
- Chính phủ. (2020) *Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử*.
- Đặng, T. T. A., & Trần, V. H. (2018). Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. *Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Số 02(50)/2019*, 128-135.
- Đinh, P. D. (2023). Ảnh hưởng của Mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên qua tổng quan một số công trình nghiên cứu, 70-77. In trong *Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam. (2023). Kỷ yếu Hội thảo khoa học Ảnh hưởng của mạng xã hội đến học sinh, sinh viên hiện nay: Thực trạng và giải pháp khắc phục*. Hà Nội: NXB Lao động.
- Fewkes, A. M., & McCabe, M. (2014). Facebook: Learning Tool or Distraction. *Journal of Digital Learning in Teacher Education, Volume 28, Number 3*, 92-98. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ972449.pdf>.
- Fralinger, B., & Olson, V. (2007). Organizational culture at the university level: A study using the OCAI instrument. *Journal of College Teaching & Learning (TLC)*, 4(11). <https://doi.org/10.19030/tlc.v4i11.1528>.
- Hà, T. H. (2023). *Thái độ của sinh viên sư phạm đối với việc thể hiện bản thân trên Facebook cá nhân*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học. Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- Hinduja, S., & Patchin, J. W. (2010). Bullying, Cyberbullying and suicide. *Archives of Suicide Research*, 14 (3), 206-221.
- Hoàng, T. K. L., & Văn, C. V. (2021). Văn hóa ứng xử trên "Không gian mạng" của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Giáo dục*, 506(2), 47-52.
- Hoàng, T. K. L., & Lê, T. T. T. (2022). Biện pháp quản lý văn hóa ứng xử của sinh viên trước tác động của mạng xã hội (Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng). *Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Đà Nẵng)*, Số 10(1), 14-19.
- Hoàng, H. G. (2023). Xây dựng văn hóa ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số 286*, 121-123.

- Sponcil, M., & Gitimu, P. (2013). Use of social media by college students: Relationship to communication and self-concept. *Journal of Technology Research*, 4, 1-13.
- Nguyễn, T. K. H., & Nguyễn, L. N. (2016). Tác động của mạng xã hội Facebook đối với sinh viên hiện nay. *Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu chính sách và Quản lý*, 32, Số 2 (2016), 68-74.
- Nguyễn, N. P. (2023). Mạng xã hội đi cùng hiểm họa đối với giới trẻ trong thời đại công nghệ số, 25-32. In trong Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam. (2023). *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Ảnh hưởng của mạng xã hội đến học sinh, sinh viên hiện nay: Thực trạng và giải pháp khắc phục*. Hà Nội: NXB Lao động.
- Nguyễn, T. L. (2023). Luận bàn về văn hóa ứng xử của học sinh, sinh viên trên không gian mạng, 145-153. In trong Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam. (2023). *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Ảnh hưởng của mạng xã hội đến học sinh, sinh viên hiện nay: Thực trạng và giải pháp khắc phục*. Hà Nội: NXB Lao động.
- Nguyễn, H. P., & Phạm, M. T. (2020). Ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook đến hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội. *Tạp chí Quản lý giáo dục*, 10, 60-64.
- Nguyễn, L. N. (2020). *Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook đến học tập và đời sống của sinh viên hiện nay*. Luận án tiến sĩ Xã hội học. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, D. H., & Đinh, T. T. N. (2017). Văn hóa mạng ở Việt Nam, thực trạng và giải pháp quản lý. *Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị*. Truy cập từ <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/1865-van-hoa-mang-o-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-quan-ly.html>.
- Lê, Q. T. D. (2017). Công tác quản lý mạng xã hội trong tình hình mới. *Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên*. Truy cập từ <http://tuyengiao.phuyen.gov.vn/cong-tac-quan-ly-mang-xa-hoi-trong-tinh-hinh-moi.html>.
- Lý, H. D. (2023). Tác động của mạng xã hội Facebook đến sinh viên Trường Đại học Kiên Giang, 278-284. In trong Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam. (2023). *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Ảnh hưởng của mạng xã hội đến học sinh, sinh viên hiện nay: Thực trạng và giải pháp khắc phục*. Hà Nội: NXB Lao động.
- Phạm, T. T. N. (2014). *Xã hội Internet và văn hóa Việt Nam đương đại*. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Phan, T. L. (2011). Giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho học sinh, sinh viên - yêu cầu quan trọng trong giáo dục văn hóa học đường. *Tạp chí Giáo dục*, số 262, 26-28.
- Thu Phương. (2023). Văn hóa sử dụng mạng xã hội của giới trẻ hiện nay. *Cổng thông tin điện tử Phường 3 Thành phố Tây Ninh*. Truy cập từ <https://phuong3.tayninh.gov.vn/vi/news/ctd-ctct/van-hoa-su-dung-mang-xa-hoi-cua-gioi-tre-hien-nay-7001.html>.
- Thủ tướng chính phủ. (2022). *Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 1/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “Chương trình hỗ trợ và bảo vệ học sinh, sinh viên tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”*
- Trần. T. D. L., & Phan, T. T. T. (2020). Giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Kinh tế Tài chính Thái Nguyên. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 225(07): 342-349.
- Trần, V. C., & Đào, N. Đ. (2023). Phát huy vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh sử dụng hiệu quả mạng xã hội, 62-69. In trong Hội Khoa học Tâm lý

- Giáo dục Việt Nam. (2023). *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Ảnh hưởng của mạng xã hội đến học sinh, sinh viên hiện nay: Thực trạng và giải pháp khắc phục*. Hà Nội: NXB Lao Động.
- Trần, T. M. Đ., & Bùi T. H. T. (2014). Sử dụng mạng xã hội trong sinh viên Việt Nam. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 8, (81), 50-60.
- Trần, H. L., Trần, T. M. Đ., & Bùi, T. H. T. (2015). *Mạng xã hội với sinh viên*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trịnh, T. H. (2023). Bồi dưỡng kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội cho sinh viên hiện nay. *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Số 530, 35-38.
- Trịnh, N. T. (2023). *Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường trong các trường mầm non có tổ chức giáo dục hòa nhập trên địa bàn thành phố Hải Phòng*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo .
- Valenzuela, S., Park, N., & Kee, K.. (2009). Is there social capital in a social network site? Facebook use and college students' life satisfaction, trust, and participation. *Journal of Computer Mediated Communication*, 14(4), 875-901. DOI: 10.1111/j.1083-6101.2009.01474.
- Vũ, Đ. H. (2023). Quản lý sử dụng mạng xã hội của học viên sĩ quan trình độ đại học ở các nhà trường quân đội trong giai đoạn hiện nay - Thực trạng và giải pháp, 329-338. In trong *Hội thảo Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam. (2023). Kỷ yếu Hội thảo khoa học Ảnh hưởng của mạng xã hội đến học sinh, sinh viên hiện nay: Thực trạng và giải pháp khắc phục*. Hà Nội: NXB Lao động.
- Vũ, V. H. (2023). *Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên ở Đại học Quốc gia Hà Nội trong bối cảnh hiện nay*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.